

輸出貨物 搬入先一覧表

2011年8月29日(月) ~ 2011年12月末日(予定)

《米国便》

搭載便名	便到着地	貨物形態	LDR&貨物搬入先	AWB搬入先
NH002	IAD	LOOSE BUP(INTACT ULD)	第1貨物ビル102号室 第7貨物ビル	第1貨物ビル102号室
NH006	LAX	LOOSE BUP(INTACT ULD)	第1貨物ビル102号室 第7貨物ビル	
NH008	SFO	LOOSE BUP(INTACT ULD)	第1貨物ビル102号室 第7貨物ビル	
NH010	JFK	LOOSE BUP(INTACT ULD)	第1貨物ビル102号室 第7貨物ビル	
NH012	ORD	LOOSE BUP(INTACT ULD)	第1貨物ビル102号室 第7貨物ビル	
NH1052	HNL	LOOSE BUP(INTACT ULD)	第1貨物ビル102号室 第7貨物ビル	
5X109 (5Xとのブロックスペース)	ORD	LOOSE BUP(INTACT ULD)	第1貨物ビル102号室 第7貨物ビル	
NH8061	HND経由米国向け	LOOSE BUP(INTACT ULD)	第1貨物ビル102号室 第7貨物ビル	第7貨物ビル
NH8059	HND経由米国向け	LOOSE BUP(INTACT ULD)	第1貨物ビル102号室 第7貨物ビル	

《欧州便》

搭載便名	便到着地	貨物形態	LDR&貨物搬入先	AWB搬入先
NH201	LHR		第7貨物ビル	第7貨物ビル
NH205	CDG			
NH207	MUC			
NH209	FRA			

《中国便》

搭載便名	便到着地	貨物形態	LDR&貨物搬入先	AWB搬入先
NH909	HKG		第7貨物ビル	第7貨物ビル
NH911				
NH8513				
NH905	PEK			
NH955				
NH903				
NH8501	DLC			
NH923	SHE			
NH919	PVG			
NH959				
NH921				
NH8517				
NH927	TAO			
NH935	XMN			
NH8515				
NH929	HGH			
NH933	CAN			
NH947	CTU			

輸出貨物 搬入先一覧表

2011年8月29日(月) ~ 2011年12月末日(予定)

《アジア便 (KIX・OKA・HND含む)》

搭載便名	便到着地	貨物形態	LDR & 貨物搬入先	AWB搬入先
NH1083	TPE		第7貨物ビル	第7貨物ビル
NH8441				
NH111	SIN			
NH901				
NH953	BKK			
NH915				
NH8507				
NH907	ICN			
NH8475				
NH931	SGN			
NH937	CGK			
NH949	MNL			
NH8519	KIX			
NH8405	OKA			
NH8061	HND経由米国向け以外			
NH8063	HND経由OKAハブ貨物			
NH8059	HND経由米国向け以外			

《カスタマー航空会社》

搭載便名	便到着地	貨物形態	LDR&貨物搬入先	AWB搬入先
BR2195	TPE		第7貨物ビル	第7貨物ビル
BR2197				
BR6191				
AC002	YYZ			
AC004	YVR			
AC010	YYC			
SK984	CPH			
HY527	TAS			
HY528				
OM502	ULN			
XF8816	UUS			
XF8828	VVO			
XF8830	KHV			
EY871	AUH			
MS965	CAI			